

Số: 31/CBTTĐKK-P.NV

TpHCM, ngày 20 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

I. Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin :

- Tên Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550
- Fax: (028) 38 405 553
- Website: saigonres.com.vn

II. Nội dung công bố thông tin :

Giải trình biến động kết quả kinh doanh Quý 4 năm 2019 so với cùng kỳ quý 4 năm 2018.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được ủy quyền công bố thông tin
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Th. Sơn
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
PH. TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐANG VĂN PHÚC

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh
ĐT: 38.405.550 – 38.405.551 Fax: 38.405.553

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 29../PKT

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 4/2019 so với Quý 4/2018

Tp.HCM ngày 20 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 4 năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2019, Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2019 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 4/2019	Quý 4/2018	Tỷ lệ % Biến động	Quý 4/2019	Quý 4/2018	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	50.939	126.178	(60)	3.708	37.058	(90)
Giá vốn	32.302	103.937	(69)	3.380	27.696	(88)
Lợi nhuận gộp	18.637	22.241	(16)	328	9.362	(96)
Doanh thu hoạt động tài chính	59.001	134.652	(56)	70.223	141.174	(50)
Chi phí hoạt động tài chính	3.209	12.687	(75)	5.216	12.687	(59)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1.329)	(36)	3.592	-	-	-
Chi phí bán hàng	1.177	1.698	(31)	764	1.580	(52)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.968	18.480	(8)	9.036	11.918	(24)
Thu nhập khác	208	615	(66)	-	-	-
Chi phí khác	284	2.056	(86)	156	1.398	(89)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.879	122.551	(55)	55.380	122.953	(55)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.503	26.242	(52)	8.732	24.683	(65)
Lợi nhuận sau thuế	42.376	96.308	(56)	46.647	98.270	(53)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu các dự án.
- Giá vốn giảm tương ứng với giảm doanh thu.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu chuyển nhượng vốn và giảm cổ tức được nhận.
 - Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay.
 - Chi phí bán hàng giảm do giảm chi phí môi giới bán hàng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- ❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:
- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu các dự án.
 - Giá vốn giảm tương ứng với giảm doanh thu
 - Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu chuyển nhượng vốn và giảm cổ tức được nhận.
 - Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay .
 - Chi phí bán hàng giảm do giảm chi phí môi giới bán hàng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2019 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 53% và báo cáo tài chính hợp nhất giảm 56% so với Quý 4 năm 2018.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 4 năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được ủy quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

TUO. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT



Đặng Văn Phú